

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN**

Số: 1339/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Thuận, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chuyển tài sản tại các đơn vị trực thuộc UBND huyện
Vĩnh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 Quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang;

Xét Đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 75/TTr-TCKH ngày 02 tháng 04 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển tài sản của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thị trấn Vĩnh Thuận (cũ) cho Trường Trung học cơ sở Thị Trấn với nội dung như sau:

- Tài sản là nhà gồm các các Dãy phòng học với tổng nguyên giá là 23.296.535.000 đồng, giá trị còn lại là 19.833.502.000 đồng

(Chi tiết danh mục kèm theo)

- Công cụ, dụng cụ, đồ dùng giảng dạy với tổng nguyên giá là 860.200.000 đồng,

(Chi tiết danh mục kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Trường Trung học cơ sở Thị Trấn tổ chức việc bàn giao, tiếp nhận tài sản theo đúng quy định hiện hành.

- Trường Trung học cơ sở Thị Trấn tổ chức hoạch toán tăng tài sản và quản lý theo dõi đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Thị Trấn, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thị Trấn Vĩnh Thuận (cũ) và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, TCKH.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI SẢN ĐIỀU CHUYỂN

(Kèm theo Quyết định số 1339/QĐ-UBND, ngày 05/11/2025 của UBND huyện Vinh Thuận về việc điều chuyển tài sản tại các đơn vị trực thuộc UBND huyện)

TÀI SẢN	NĂM XÂY DỰNG	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	CẤP HẠNG	SỐ TANG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m ²)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG (m ²)	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN ⁽⁴⁾ (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ⁽³⁾ (m ²)							
							Nguyên giá			Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
							Tổng cộng	Trong đó									
								Nguồn NSNN	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Khu phố Vĩnh Phước 2, Thị trấn Vĩnh Thuận																	
Nhà																	
Ngôi số 1 (Dãy 8 phòng)		2016	3	2	320	640	4.500.000	4.500.000		3.150.000		x					
Ngôi số 2 (Dãy 8 phòng)		2017	3	2	320	640	4.565.000	4.565.000		3.423.750		x					
Ngôi số 3 (Dãy 6 phòng)		2022	3	2	263,5	527	3.802.000	3.802.000		3.497.840		x					
Ngôi số 4 (Dãy 8 phòng)	2022	2023	3		201,25	402,5	5.080.638	5.080.638		4.877.412		x					
Ngôi số 5 (Dãy 7 phòng)	2022	2023	3		215,75	431,5	5.088.021	5.088.021		4.884.500		x					
Vật kiến trúc khác																	
Dãy 5 phòng làm việc tạm	2018	2019			100	200	260.876	260.876				x					
Tổng cộng:					1.420,5	2.841,0	23.296.535,0	23.296.535,0		19.833.502,0		Cơ sở hoạt động sự nghiệp					



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI SẢN ĐIỀU CHUYỂN

(Kèm theo Quyết định số 133/QĐ-UBND, ngày 07/11/2025 của UBND huyện Vinh Thuận về việc điều chuyển tài sản tại các đơn vị trực thuộc UBND huyện)

Stt	Tên tài sản	Chủng loại	Nhãn hiệu	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)			Mục đích sử dụng hiện tại	Mục đích sử dụng dự kiến	Tình trạng	Lý do điều chuyển	Phụ ghi
						Nguyên giá		Giá trị còn lại					
						Nguồn NS	Nguồn khác						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng cộng						860.200.000	0	752.675.000					
1	Bàn giáo viên	Gỗ	VN	24	2023	84.000.000		73.500.000	Giảng dạy		Mới	Sáp nhập đơn vị	
2	Bàn ghế học sinh	Gỗ	VN	310	2023	682.000.000		596.750.000	Giảng dạy		Mới	Sáp nhập đơn vị	
3	Bảng từ	Gỗ	VN	25	2023	55.000.000		48.125.000	Giảng dạy		Mới	Sáp nhập đơn vị	
4	Bàn ghế làm việc	Gỗ	VN	1	2023	3.500.000		3.062.500	Giảng dạy		Mới	Sáp nhập đơn vị	
5	Bàn, ghế thí nghiệm	Mặt đá	VN	17	2023	35.700.000		31.237.500	Giảng dạy		Mới	Sáp nhập đơn vị	